

Vốn văn hóa cộng đồng VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

■ Bùi Hào

Vốn văn hóa cộng đồng đang ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế thị trường. Trong thực tế, hàng loạt các sản phẩm hàng hóa đang lưu thông trên thị trường đều có nguồn gốc sản xuất dựa vào vốn văn hóa cộng đồng. Không chỉ là nguồn lực nền tảng, là cơ sở cần thiết, vốn văn hóa cộng đồng còn tham gia trực tiếp vào việc sản xuất ra các sản phẩm để lưu thông trên thị trường. Nhưng bản chất của vốn văn hóa cộng đồng là một loại “tài sản chung”, rất khó để xác định chủ sở hữu cụ thể của nó. Trong khi đó, các quy định về sở hữu trí tuệ nhấn mạnh đến yếu tố sở hữu cụ thể. Vậy nên, vốn văn hóa cộng đồng sẽ như thế nào trong bối cảnh thắt chặt quyền sở hữu trí tuệ để phát triển kinh tế thị trường hiện nay vẫn là một vấn đề gây nhiều tranh luận.



Vốn văn hóa cộng đồng và thương mại hóa vốn văn hóa cộng đồng

Vốn văn hóa cộng đồng là nguồn vốn dựa vào đặc trưng văn hóa cộng đồng và bản sắc văn hóa cộng đồng, có thể tham gia vào quá trình phát triển kinh tế. Trong đó, đặc trưng văn hóa cộng đồng được hiểu là sự thể hiện và bản sắc văn hóa cộng đồng là thuộc tính cốt lõi [Hà Hữu Nga 2022, tr.27-28]. Trong phát triển kinh tế thị trường, vốn văn hóa cộng đồng là nguồn lực quan trọng, nhất là đối với vùng dân tộc thiểu số. Theo đó, vốn văn hóa cộng đồng khá đa dạng, bao gồm các tri thức dân gian, thủ công nghiệp truyền thống, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nghệ thuật trình diễn dân gian, lễ hội... và nhiều giá trị văn hóa, thể chế, danh hiệu chung của cộng đồng. Trong nhiều năm gần đây, vốn văn hóa cộng đồng trở thành nhân tố quan trọng trong phát triển thị trường hương được liệu, thị trường hàng hóa thủ công nghiệp và đặc biệt là phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm. Tuy nhiên, vốn văn hóa cộng đồng không tự nhiên luân chuyển để tạo ra giá trị kinh tế bởi nó tồn tại trong cộng đồng và được nhiều người công nhận nên giống như một tài sản, một nguồn lực chung. Muốn vận dụng vốn văn hóa cộng đồng vào phát triển kinh tế thì cần phải phát huy từ vốn văn hóa cá nhân, vốn văn hóa thể chế và mạng lưới xã hội một cách phù hợp. Vốn văn hóa cộng đồng và vốn văn hóa cá nhân gắn bó chặt chẽ với nhau, bởi dù sao thì cá nhân luôn thuộc về một cộng đồng và được thừa hưởng vốn văn hóa cộng đồng đó. Nhưng cá nhân với những “vốn” riêng của mình là yếu tố quan trọng để tiếp nhận và vận dụng vốn

văn hóa cộng đồng vào phát triển kinh tế thông qua các hành vi kinh tế và động thái phát triển của mình. Còn thể chế và mạng lưới xã hội là những nhân tố quan trọng giúp cho cá nhân có thể vận dụng vốn văn hóa cộng đồng một cách phù hợp và hiệu quả hơn.

Vốn văn hóa cộng đồng hiện nay đang được thương mại hóa một cách mạnh mẽ. Xem xét ở góc độ cụ thể thì vốn văn hóa cộng đồng chính là những yếu tố hình thành nên bản sắc văn hóa cộng đồng như cảnh quan làng bản, kết cấu nhà cửa truyền thống, trang phục cổ truyền, phong tục tập quán, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, ẩm thực, tri thức dân gian... Trong quá trình phát triển kinh tế thị trường hiện nay, vốn văn hóa cộng đồng đang ngày càng trở thành một nhân tố quan trọng, một nguồn lực tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào phát triển kinh tế. Điều này thể hiện rõ trên một số lĩnh vực quan trọng như thị trường nông nghiệp, thị trường thủ công nghiệp, du lịch văn hóa hay kinh tế được liệu. Trong thị trường nông nghiệp, nhiều nhân tố nông nghiệp truyền thống được sản xuất thành hàng hóa để tạo ra sản phẩm lưu thông trên thị trường. Hầu hết các đặc sản nông sản đều chủ yếu có nguồn gốc từ nền nông nghiệp truyền thống và nó là sự thể hiện của vốn văn hóa cộng đồng trong nông nghiệp từ kỹ năng, tri thức khai thác, sản xuất nông nghiệp cổ truyền của các cộng đồng. Trong lĩnh vực thủ công nghiệp, nhất là trong sản xuất đồ mỹ nghệ và nhiều dòng sản phẩm đặc biệt, chủ yếu dựa vào tri thức về thủ công nghiệp truyền thống của các cộng đồng. Trong lĩnh vực du lịch văn hóa, gần như các yếu tố vốn văn hóa cộng đồng đều được vận dụng. Từ cảnh quan làng bản, kết cấu nhà cửa, trang phục cổ truyền hay ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn... đều là những nhân tố quan trọng được người dân vận dụng vào phát triển du lịch. Đặc biệt hơn, trong nhiều năm gần đây, tri thức dân gian về y dược học cổ truyền của nhiều cộng đồng được vận dụng vào sản xuất các sản phẩm hàng hóa cung cấp cho thị trường. Trong đó, các bài thuốc y học cổ truyền được thương mại hóa một cách nhanh chóng nhất và tạo ra nhiều dòng sản phẩm mang lại nhiều nguồn thu nhập cho người dân.

Sở hữu trí tuệ với những sản phẩm từ vốn văn hóa cộng đồng

Vốn văn hóa cộng đồng là của cải của cộng đồng như chính tên gọi của nó, chứ không thuộc về một cá nhân nào. Nhưng cộng đồng không phải là một đơn vị kinh tế, trong khi vận dụng vốn văn hóa vào phát triển thì cần những hoạt động kinh tế có sự tổ chức chặt chẽ. Vì vậy mà nhiều doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình đã dựa vào nguồn lực của mình để vận dụng vốn văn hóa cộng đồng vào việc sản xuất và kinh doanh nhiều loại sản phẩm trên thị trường. Những sản phẩm trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, du lịch và hàng trăm loại sản phẩm được liệu được sản xuất từ các bài thuốc y học cổ truyền của các cộng đồng được đưa ra thị trường. Các sản phẩm này đều được gắn với một “thương hiệu cộng đồng” nào đó như thuốc của người Dao Đỏ, rượu ngô của người Mông, du lịch văn hóa dân tộc Thái, đồ đan tre mây của người Khơ Mú... Nhiều sản phẩm đã được các cá nhân hay doanh nghiệp đăng ký bản quyền thương mại và lưu thông ra thị trường. Tuy nhiên, sở hữu trí tuệ về các

vốn văn hóa cộng đồng hay bản quyền thương mại của các thương hiệu cộng đồng vẫn chưa được quan tâm. Ngày nay, có nhiều sản phẩm được bảo hộ tập thể, được gắn chỉ dẫn địa lý... Nhưng liệu đó có phải là hoàn thiện việc sở hữu trí tuệ cho vốn văn hóa cộng đồng hay không? Đây còn là vấn đề chưa rõ ràng. Bởi như đã nói, cộng đồng không phải là một đơn vị kinh tế hay tổ chức kinh doanh, nên khái niệm “sở hữu” cũng trừu tượng. Và quan trọng nhất là lợi ích. Khi vốn văn hóa cộng đồng đó được bảo hộ thì lợi ích kinh tế và cả những lợi ích khác sẽ phân chia như thế nào và ai nhận lấy? Câu trả lời thỏa đáng cho vấn đề này ở thời điểm hiện tại là còn hơi khó, nhưng nó cần được thảo luận để chuẩn bị cho một tương lai bền vững hơn, khi mà vốn văn hóa đang ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế.

Thảo luận cho tương lai bền vững

Ở Việt Nam hiện nay, những tranh chấp giữa cộng đồng và các cá nhân hay các doanh nghiệp về các sản phẩm từ vốn văn hóa cộng đồng chưa gay gắt nên người ta chưa quan tâm nhiều. Dù rằng, đang diễn ra một thực tế vô cùng phức tạp trong việc quản lý các sản phẩm từ vốn văn hóa cộng đồng. Phải nói đúng là các nguồn vốn văn hóa cộng đồng đang bị lạm dụng khai thác một cách tự do, khiến cho nhiều yếu tố văn hóa cộng đồng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Có thể thấy rõ việc thương mại hóa các hoạt động ở các ngôi chùa trong nhiều năm qua



Vốn văn hóa cộng đồng hiện nay đang được thương mại hóa một cách mạnh mẽ

đang gây dư luận xã hội tiêu cực, đã ảnh hưởng lớn đến uy tín của Phật Giáo. Hay việc các doanh nghiệp và cá nhân lợi dụng các lễ hội để kinh doanh nhiều loại sản phẩm khác nhau qua đó cũng góp phần làm cho lễ hội truyền thống của nhiều cộng đồng trở nên méo mó. Rồi các sản phẩm thủ công nghiệp từ tri thức thủ công truyền thống của nhiều cộng đồng bị các doanh nghiệp khai thác thành nhãn hiệu riêng của mình để lưu thông trên thị trường. Mạnh mẽ nhất chính là việc các doanh nghiệp, các cá nhân đăng ký nhãn hiệu đã đăng ký nhãn hiệu của hàng loạt các sản phẩm được liệu từ các bài thuốc y dược học cổ truyền của các cộng đồng... Đây vừa là thực trạng vận dụng vốn văn hóa cộng đồng vào phát triển kinh tế, cũng vừa thể hiện tình trạng các nguồn vốn văn hóa cộng đồng đang bị lạm dụng một cách triệt để và chưa có các cơ chế phù hợp để bảo vệ những nguồn vốn này cũng như để bảo vệ lợi ích cộng đồng.

Thực tế bài học kinh nghiệm từ nhiều nước cho thấy, nếu quản lý không chặt chẽ việc sở hữu trí tuệ và bản quyền thương mại đối với các sản phẩm từ vốn văn hóa truyền thống sẽ dẫn đến những cuộc xung đột xã hội giữa các doanh nghiệp, các cá nhân với cộng đồng. Philip Schuler (2004) đã trình bày khá cụ thể về nhiều cuộc xung đột lợi ích liên quan đến việc bảo hộ thương mại các sản phẩm từ vốn văn hóa cộng đồng như xung đột của một cộng đồng ở Ấn Độ với các công ty hóa chất ở Mỹ và châu Âu khi mà các công ty này đã đăng ký bản quyền thương mại các sản phẩm thuốc trừ sâu từ cây gỗ xoan vốn là những tri thức dân gian của cộng đồng này ở Ấn Độ được biết đến bao đời nay. Hay Ủy ban Nghiên cứu khoa học và công nghệ ở New Delhi kiện việc cấp bản quyền bài thuốc Ayurvedic cho hai nhà khoa học thuộc Đại học Mississippi vì nó giống với tri thức địa phương của nhiều cộng đồng ở Ấn Độ về chiết xuất thuốc từ củ nghệ; Những tranh chấp từ bản quyền của gạo Basmati của một số nông dân Ấn Độ với một công ty kinh doanh gạo của Mỹ; Hay tranh chấp về loại đậu vàng “Mayacoba” của nông dân Mexico với một công ty nông nghiệp Colorado... Những điều này

là bài học kinh nghiệm cần thiết để Việt Nam xem xét.

Dù thật sự khó khăn, nhưng để phát triển bền vững thì các yếu tố vốn văn hóa cộng đồng cần phải được bảo vệ. Bảo vệ theo nghĩa là cho phép vận dụng vào phát triển kinh tế một cách rộng rãi nhưng đảm bảo được sự hài hòa về lợi ích và đảm bảo quyền của cộng đồng chủ yếu các vốn văn hóa cộng đồng này. Như vậy, cần phải có những quy định về việc sở hữu chính thức các nguồn vốn văn hóa cộng đồng và quy định chia sẻ lợi ích giữa những bên liên quan tham gia vào thương mại hóa các sản phẩm từ vốn văn hóa cộng đồng với cộng đồng chủ thể. Trong việc cấp các bản quyền thương mại về sở hữu trí tuệ các sản phẩm từ cộng đồng cũng cần có những quy định cụ thể để đảm bảo quyền lợi của các cộng đồng chủ thể, đồng thời hạn chế, nghiêm cấm các hành vi xâm phạm vốn văn hóa cộng đồng từ các đối tượng khác. Có lẽ đây là những gợi mở quan trọng cần phải được thảo luận nhằm hướng đến giải quyết mối quan hệ giữa sở hữu trí tuệ với văn hóa cộng đồng trong quá trình phát triển bền vững./.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Hữu Nga (2022), *Vốn văn hóa và du lịch*, Đặc san Khoa học Công nghệ Nghệ An, số 11/2022, tr.26-31.
2. Bourdieu, P. (1986), *The Forms of Capital*, in J. G. Richardson (ed.) *Handbook of Theory and Research for the Sociology of Education*. New York: Greenwood Press, pp. 241-258.
3. Philip Schuler (2004): *Sự sử dụng bất hợp pháp các nguồn tài nguyên sinh học và việc thương mại hóa các tri thức được thảo luận*. In trong *Kiến thức của người nghèo: các hoạt động thúc đẩy việc thu lợi từ tài sản trí tuệ ở các nước đang phát triển*, J Michael Finger và Philip Schuler đồng chủ biên. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.